

Số: /2026/QĐ-CTUBND

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định, phê duyệt trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP; Nghị định số 12/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP; Nghị định số 15/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP; Nghị định số 84/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 83/TTr-SXD ngày 29 tháng 5 năm 2026 và Văn bản số 5846/SXD-KHTC ngày 25 tháng 6 năm 2026; Báo cáo thẩm định số 180/BC-STP ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Sở Tư pháp;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định về phân cấp thẩm quyền quyết định, phê duyệt trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định, phê duyệt trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông do Nhà

nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh theo từng lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông như sau:

a) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm: Giao tài sản, Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản, đề án cho thuê quyền khai thác tài sản, đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản, thu hồi tài sản, điều chuyển tài sản, thanh lý tài sản.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gồm: Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản, đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản, thu hồi tài sản, điều chuyển tài sản, thanh lý tài sản.

c) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt gồm: Thu hồi tài sản, điều chuyển tài sản, thanh lý tài sản.

d) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải gồm: Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản, đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản, điều chuyển tài sản, thanh lý tài sản.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 84/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh, bao gồm:

a) Cơ quan nhà nước (gọi là cơ quan) gồm: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi là đơn vị) gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành, tổ chức hành chính khác.

2. Các đối tượng khác có liên quan đến quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

CHƯƠNG II

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sở Xây dựng quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cấp tỉnh quản lý cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cấp xã quản lý cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản cấp tỉnh phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với tài sản được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản cấp tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với tài sản được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản cấp tỉnh phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ đối với tài sản được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sở Xây dựng quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 8. Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sở Xây dựng quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ giữa các cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh; giữa các cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh với cấp xã; giữa các cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã với nhau trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ giữa các cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 9. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với tài sản được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

CHƯƠNG III

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 10. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

1. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản cấp tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đối với tài sản được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 11. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

1. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản cấp tỉnh phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đối với tài sản được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 12. Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

1. Sở Xây dựng quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 13. Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

1. Sở Xây dựng quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giữa các cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh; giữa các cơ quan, đơn vị

quản lý tài sản cấp tỉnh với cấp xã; giữa các cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã với nhau trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giữa các cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 14. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

1. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đối với tài sản được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

**CHƯƠNG IV
PHÂN CẤP THẨM QUYỀN TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ
KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT**

Điều 15. Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị

Sở Xây dựng quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 16. Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị

Sở Xây dựng quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

Điều 17. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị

Sở Xây dựng quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

**CHƯƠNG V
PHÂN CẤP THẨM QUYỀN TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ
KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI**

Điều 18. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Sở Xây dựng phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

Điều 19. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Sở Xây dựng phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

Điều 20. Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Sở Xây dựng quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh.

Điều 21. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Sở Xây dựng quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

**CHƯƠNG VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 22. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân cấp đảm bảo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2024/NĐ-CP, số 12/2025/NĐ-CP, số 15/2025/NĐ-CP, số 84/2025/NĐ-CP, số 99/2026/NĐ-CP. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

2. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân cấp tại Quyết định này về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp tại Quyết định này; định kỳ hàng năm tổng kết và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân cấp tại Quyết định này trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã được phân cấp thẩm quyền quyết định, phê duyệt quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế thì các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp; } Báo
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; } cáo
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (công báo);
- V0, V1-4, CVNCTH;
- Lưu: VT, TM6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Diện